

Bản án số: **41/2022/HS-ST**
Ngày 07/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Tấn Sinh.

Ông Bùi Văn Tàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 7 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

VÕ NGỌC TRUNG T, sinh ngày 27 tháng 12 năm 1996 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Tổ A, Khối phố B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Ngọc T, sinh năm 1971, con bà Võ Thị L, sinh năm 1974; vợ: Hồ Thị L, sinh năm 1998; con: 02 con, sinh năm 2018 và 2019; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 12/5/2022 bị Công an huyện Bình Sơn xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo Quyết định số 57/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2021 đến nay, bị cáo đang giam có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty CP Thương mại Dịch vụ Dầu khí MT.

Địa chỉ trụ sở: đường A, phường B, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Tôn Thất Anh Tuấn** – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh **Trần Quang H** – Nhân viên Công ty. Có mặt.

Địa chỉ liên hệ: xã BTH, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị B, sinh năm 1975. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn LT, xã BTR, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Ngọc Trung T, sinh năm 1996, cư trú tại: A, khối B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam (sau đây gọi tắt là T) và Huỳnh Quốc V, sinh năm 1987; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn HD, xã TN, huyện N, tỉnh Quảng Nam (sau đây gọi tắt là V) quen biết với nhau, V và T thuê phòng trọ ở cùng nhau tại xã BH, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Vào ngày 10/11/2021, V và T đến khu vực sân tập gôn bỏ hoang của Công ty TNHH TM và DV Dầu khí MT thuộc thôn AL, xã BTR, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi phát hiện không có người trông coi tài sản nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản đến bán kiếm tiền tiêu xài.

Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 11/11/2021, V và T quay lại khu vực sân tập gôn nói trên thay phiên nhau sử dụng cây xà ben, cây xẻng, cây cuốc lén lút cạy phá lấy trộm khung cửa và giường nằm với tổng khối lượng 62kg nhôm, 33kg sắt. Sau đó, V cùng với T khiêng số tài sản trộm cắp được đặt lên cộ sắt, V nói T điều khiển xe máy kéo cộ sắt chở tài sản trộm cắp được đi bán lấy tiền tiêu xài, còn V ở lại đợi T quay lại đón. Đến hơn 17 giờ 00 phút cùng ngày, T dùng xe mô tô biển số 76X3-42XX (xe này của ông Đoàn Th để cho con là Đoàn Minh T sử dụng, T cho V mượn) kéo theo cộ sắt chở tài sản trộm cắp đến tiệm phế liệu của bà Lê Thị B, sinh năm 1975; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn LT, xã BTR, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi bán được 2.170.000đồng (hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng). Sau đó, T điều khiển xe quay lại đón V và chở về phòng trọ.

Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, V và T bàn bạc, thống nhất với nhau tiếp tục đến khu vực sân tập gôn bỏ hoang lấy trộm tài sản. Khi đi T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76X3-42XX, còn V điều khiển xe mô tô biển số 92C (các số sau T không nhớ, xe này thuộc sở hữu của V) để đi đến sân tập gôn bỏ hoang. Tại đây, V và T thay phiên nhau sử dụng xà ben, cây xẻng, cây cuốc cạy phá lấy trụ sắt và lưới B40 tường rào với tổng khối lượng 96kg sắt. Sau khi lấy xong, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76X3-42XX kéo cộ sắt chở số tài sản trộm cắp được đến tiệm phế liệu của bà Lê Thị B để bán còn V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92C (các số sau T không nhớ) về phòng trọ trước. Tuy nhiên, khi T đến tiệm phế liệu của bà B thì đã khuya, tiệm đã đóng cửa nên T để cộ sắt cùng tài sản trộm cắp trước tiệm, sau đó về phòng trọ ngủ.

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 12/11/2021, nhân viên của Công ty TNHH TM và DV Dầu khí MT là anh Trần Quang H, sinh năm 1985, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã DL, huyện MD, tỉnh Quảng Ngãi phát hiện tài sản của công ty bị mất nên báo cho Công an xã Bình Trị đến tiệm để lập biên bản. Lúc này, T điều khiển xe 76X3-42XX đến tiệm gặp Lê Thị B để bán trụ sắt và lưới B40 trộm

cấp mà tới ngày 11/11/2021 T để lại đây thì bị Công an xã Bình Trị phát hiện, giữ T cùng tang vật, đưa về trụ sở Công an xã làm việc. Quá trình làm việc, T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, đối với V đã bỏ trốn nên chưa làm việc được.

Toàn bộ số tài sản bị chiếm đoạt gồm 62kg nhôm phế liệu và 129kg sắt phế liệu, ngày 13/11/2021 được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận trị giá tài sản bị là 3.021.000đồng (Ba triệu không trăm hai mươi một nghìn đồng).

Tại Bản Cáo trạng số 16/CT-VKS, ngày 25/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Võ Ngọc Trung T về tội “**Trộm cắp tài sản**” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Võ Ngọc Trung T về tội “**Trộm cắp tài sản**” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Ngọc Trung T từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 2.170.000đồng, bà Lê Thị B dùng để mua nhôm, sắt phế liệu nói trên, bà B không yêu cầu Võ Ngọc Trung T phải trả lại tuy nhiên đây là số tiền phạm tội mà có nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên truy thu buộc bị cáo Võ Ngọc Trung T nộp số tiền 2.170.000đồng để sung ngân sách nhà nước.

Vật chứng vụ án:

- Trụ sắt và lưới B40, đã qua sử dụng, mục nát hư hỏng với khối lượng 96kg; khung và cửa nhôm, đã qua sử dụng, hư hỏng, móp méo với khối lượng 62kg; 04 khung sắt, đã qua sử dụng, hư hỏng, móp méo với khối lượng 33kg. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn đã trả lại những tài sản nói trên cho bị hại. Đại diện bị hại là ông Trần Quang H đã nhận lại và không yêu cầu gì thêm.

- Đối với 01 cây xà ben, 01 cây xẻng, 01 cây cuốc là công cụ để thực hiện hành vi trộm cắp, 01 cái cộ kéo là phương tiện dùng để chở tài sản trộm cắp. Số đồ vật, phương tiện này T khai nhận đây là tài sản của V nhưng hiện nay chưa làm việc được với V nên chưa làm rõ được nguồn gốc số công cụ, phương tiện này, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, điều tra làm rõ và xử lý sau nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- Đối với xe mô tô mang biển số 76X3 – 42XX do ông Đoàn Th đăng ký làm chủ sở hữu, đã cho Đoàn Minh T sử dụng làm phương tiện đi lại, T cho V mượn và V đưa T điều khiển nhưng hiện nay cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được với V, anh T và ông Th nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ để điều tra, làm rõ và xử lý sau nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- Đối với xe mô tô loại Future biển kiểm soát 92C (các số sau T không nhớ) hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được với V nên Cơ quan

Cảnh sát điều tra tách ra giải quyết trong một vụ án khác là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về những vấn đề có liên quan khác:

- Đối với Huỳnh Quốc V, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã T hành triệu tập, xác minh nhưng V không có mặt tại nơi cư trú nên chưa làm việc được. Do đó, chưa đủ căn cứ để khẳng định V có dấu hiệu phạm tội Trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Thông báo truy tìm đối với Huỳnh Quốc V, khi làm việc được sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với Lê Thị B là chủ cơ sở thu mua phế liệu đã thu mua tài sản gồm 62kg nhôm phế liệu và 129kg sắt phế liệu từ Võ Ngọc Trung T, bà B không biết số tài sản này do T trộm cắp mà có nên hành vi thu mua tài sản của bà B không phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Bà B đã tự nguyện giao nộp tài sản thu mua được từ Võ Ngọc Trung T cho cơ quan công an khi sự việc bị phát hiện và thành khẩn khai báo trong giai đoạn điều tra nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- Đối với Đoàn Minh T là người cho Huỳnh Quốc V mượn xe mô tô mang biển số 76X3 – 42XX (ông Đoàn Th cha ruột của T đứng tên đăng ký) để sử dụng làm phương tiện đi lại. Hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được với V, anh T và ông Th nên tiếp tục điều tra xác minh và xử lý sau.

- Sau khi bị phát hiện hành vi trộm cắp tài sản Cơ quan điều tra đưa bị cáo T về trụ sở Công an huyện Bình Sơn, tại đây tiến hành xét nghiệm nước tiểu của T xác định dương tính với Methamphetamine, T khai nhận vào ngày 11/11/2021 bị cáo sử dụng trái phép ma túy tại xã Bình Hải, Cơ quan điều tra tiến hành điều tra nhưng không thu giữ được ma túy và đã có văn bản đề nghị Công an huyện Bình Sơn xử phạt hành chính T tại Quyết định vi phạm hành chính số 57/QĐXPHC ngày 12/5/2022 của Công an huyện Bình Sơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Ý kiến bào chữa, tranh luận của bị cáo: Bị cáo không có tranh luận gì về điều luật áp dụng, tội danh, mức hình phạt, hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thu thập và người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[1.2] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến,

khieu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Ngọc Trung T khai nhận hành vi phạm tội như phần tóm tắt nội dung vụ án; toàn bộ lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời nhận tội của bị cáo; lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố.

Hành vi của bị cáo Võ Ngọc Trung T lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản khoảng 08 giờ 00 phút và 20 giờ 00 phút cùng ngày 11/11/2021 đã có hành vi lén lút đột nhập vào khu vực sân tập gôn bỏ hoang của Công ty Công ty TNHH TM và DV Dầu khí MT thuộc thôn AL, xã BTR, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi chiếm đoạt tài sản gồm 62kg nhôm phế liệu và 129kg sắt phế liệu. Số tài sản bị chiếm đoạt nói trên được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Bình Sơn định giá là: 3.021.000 đồng (Ba triệu không trăm hai mươi một nghìn đồng). Hành vi của bị cáo Võ Ngọc Trung T đã đủ yếu tố cấu thành tội: **“Trộm cắp tài sản”** được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, vai trò, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo T là người có đầy đủ năng lực nhận thức, điều khiển hành vi nhưng xem thường pháp luật; hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa bàn xã Bình Trị nói riêng và huyện Bình Sơn nói chung nên cần phải xử phạt mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự ngày 12/5/2022 bị Công an huyện Bình Sơn xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000đồng về hành vi **“Sử dụng trái phép chất ma túy”** theo Quyết định số 57/QĐ-XPHC nên phải xử nghiêm bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự: đối với số tiền 2.170.000đồng, bà Lê Thị B dùng để mua nhôm và sắt phế liệu nói trên bà B không yêu cầu Võ Ngọc Trung T phải trả lại tuy nhiên đây là số tiền bị cáo phạm tội mà có, bị cáo khai nhận sau khi nhận tiền 2.170.000đồng từ bà B, bị cáo đã đưa cho Huỳnh Quốc V để sử

dụng chỉ tiêu chung. Tuy nhiên, hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được với V nên Hội đồng xét xử cần thiết phải tuyên truy thu, buộc bị cáo Võ Ngọc Trung T có nghĩa vụ nộp số tiền 2.170.000đồng để sung ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Trường hợp, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra Huỳnh Quốc V và có đủ căn cứ để xác định Huỳnh Quốc V cùng với Võ Ngọc Trung T có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền phạm tội mà có 2.170.000đồng để sung ngân sách nhà nước thì bị cáo Võ Ngọc Trung T có quyền yêu cầu Huỳnh Quốc V hoàn trả cho Võ Ngọc Trung T $\frac{1}{2}$ số tiền nói trên.

[2.6] Về xử lý vật chứng:

[2.6.1] Trụ sắt và lưới B40, đã qua sử dụng, mục nát hư hỏng với tổng khối lượng 96kg; khung và cửa nhôm, đã qua sử dụng, hư hỏng, móp méo với tổng khối lượng 62kg; 04 khung sắt, đã qua sử dụng, hư hỏng, móp méo với tổng khối lượng 33kg. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại những tài sản nói trên cho bị hại. Đại diện bị hại là ông Trần Quang H đã nhận lại và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.6.2] Đối với 01 cây xà ben, 01 cây xẻng, 01 cây cuốc là công cụ để thực hiện hành vi trộm cắp, 01 cái cộ kéo là phương tiện dùng để chở tài sản trộm cắp. Số đồ vật, phương tiện này T khai nhận đây là tài sản của V nhưng hiện nay chưa làm việc được với V nên chưa làm rõ được nguồn gốc số công cụ, phương tiện này, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, điều tra làm rõ và xử lý sau là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.6.3] Đối với xe mô tô mang biển số 76X3 – 42XX do ông Đoàn Th đăng ký làm chủ sở hữu, đã cho Đoàn Minh T sử dụng làm phương tiện đi lại, T cho V mượn và V đưa T điều khiển nhưng hiện nay chưa làm việc được với V, anh T và ông Th nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để điều tra làm rõ và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.6.4] Đối với xe mô tô loại Future biển kiểm soát 92C (các số sau T không nhớ) hiện nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được với V nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra giải quyết trong một vụ án khác là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.7] Về những vấn đề có liên quan khác:

[2.7.1] Đối với Huỳnh Quốc V, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn đã tiến hành triệu tập, xác minh nhưng V không có mặt tại nơi cư trú nên chưa làm việc được nên chưa đủ căn cứ để khẳng định V có dấu hiệu phạm tội Trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Thông báo truy tìm đối với Huỳnh Quốc V, khi làm việc được sẽ xử lý theo quy định pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.7.2] Đối với Lê Thị B là chủ cơ sở thu mua phế liệu đã thu mua tài sản gồm 62kg nhôm phế liệu và 129kg sắt phế liệu từ Võ Ngọc Trung T, Bà B đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan công an khi sự việc bị phát hiện và thành khẩn khai báo, bà B không biết số tài sản này do T trộm cắp mà có nên hành vi thu mua tài

sản của bà B không phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự bà B là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.7.3] Đối với Đoàn Minh T là người cho Huỳnh Quốc V mượn xe mô tô mang biển số 76X3 – 42XX để sử dụng làm phương tiện đi lại. Hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn chưa làm việc được với T nên tiếp tục điều tra xác minh và xử lý sau là đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.7.4] Sau khi bị phát hiện hành vi trộm cắp tài sản Cơ quan điều tra đưa bị cáo T về trụ sở Công an huyện Bình Sơn, tại đây tiến hành xét nghiệm nước tiểu của T xác định dương tính với Methamphetamine, T khai nhận vào ngày 11/11/2021 bị cáo sử dụng trái phép ma túy tại xã Bình Hải, Cơ quan điều tra tiến hành điều tra nhưng không thu giữ được ma túy nên đã có văn bản đề nghị Công an huyện Bình Sơn xử phạt hành chính T tại Quyết định vi phạm hành chính số 57/QĐXPHC ngày 12/5/2022 của Công an huyện Bình Sơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[3] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn: Về đề nghị áp dụng pháp luật; tội danh; hình phạt chính; hình phạt bổ sung; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mức hình phạt; trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] *Xét ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo:*

Về ý kiến tranh luận của bị cáo: Bị cáo không có tranh luận gì nên không xét.

Về lời nói sau cùng của bị cáo: Lời nói sau cùng của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo tương ứng với tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Ngọc Trung T phạm tội: “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt: Võ Ngọc Trung T **10 (Mười) tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 13/11/2021.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên buộc bị cáo Võ Ngọc Trung T có nghĩa nộp số tiền 2.170.000đồng (Hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) để sung ngân sách nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên buộc bị cáo Võ Ngọc Trung T nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/7/2022).

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đối với phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 07/7/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an; VKS; CCTHA huyện Bình Sơn;
- UBND thị trấn Núi Thành (Thay Thông báo);
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quốc Phong